

## Bài 8 CỘNG HÒA LIÊN BANG BRA-XIN

Diện tích : 8,5 triệu km<sup>2</sup>

Dân số : 184,2 triệu người (năm 2005)

Thủ đô : Bra-xi-li-a

Bra-xin là đất nước có tài nguyên thiên nhiên phong phú, số dân đông. Đất nước đã đạt được nhiều thành tựu trong phát triển công nghiệp, nhưng còn nhiều vấn đề xã hội cần phải giải quyết.

### Tiết 1. Khái quát về Bra-xin

#### I - ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN



Hình 8.1. Địa hình và khoáng sản Bra-xin

*Dựa vào hình 8.1, nêu vị trí địa lý của Bra-xin. Hãy cho biết Bra-xin có khí hậu gì là chủ yếu?*

Đồng bằng A-ma-dôn nổi tiếng với rừng mưa nhiệt đới và đất đai màu mỡ, hiện đang được chú ý khai thác. A-ma-dôn là hệ thống sông có diện tích lưu vực lớn nhất thế giới.

Sơn nguyên Bra-xin rộng 5 triệu km<sup>2</sup>, với độ cao trung bình 1000m, khí hậu trong nội địa khô hơn so với vùng ven biển. Bề mặt có những đồng cỏ rộng, bằng phẳng, thuận lợi cho chăn nuôi. Phía nam có diện tích đất đivable ba dan rộng lớn, thuận lợi cho trồng cây công nghiệp lâu năm, đặc biệt là cà phê, cao su. Phía đông nam là nơi giàu khoáng sản.

*Quan sát hình 8.1, kết hợp với kiến thức trong bài, trình bày những thuận lợi về tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế Bra-xin.*

## II – DÂN CƯ

**Bảng 8.1. Số dân và tì suất gia tăng dân số tự nhiên**

Năm	1998	2001	2003	2005
Số dân (triệu người)	165,8	174,0	178,5	184,2
Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên (%)	1,2	1,5	1,15	1,4

Tí lệ dân thành thị cao : 81% (năm 2005), gấp 1,7 lần trung bình của thế giới.

*Dựa vào bảng 8.1 và thông tin trong bài, nêu một số đặc điểm dân cư của Bra-xin.*



Hình 8.2. Lễ hội Cac-na-van ở Bra-xin

Thành phần dân cư Bra-xin phức tạp : chủng tộc O-rô-pê-ô-it (55%), chủng tộc Nê-grô-it (6%), người lai (38%) và các chủng tộc khác (1%). Tuy vậy, cộng đồng dân cư Bra-xin có sự hoà hợp cao, với việc sử dụng ngôn ngữ chính là tiếng Bồ Đào Nha và tôn giáo chính là đạo Ki-tô.

### III - TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Bra-xin là nước sớm giành được độc lập (năm 1822) và có nền kinh tế phát triển nhất Nam Mi. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2004 đạt 604,9 tỉ USD, chiếm hơn một nửa tổng GDP của toàn khu vực Nam Mi.

Quá trình phát triển kinh tế trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm. Từ năm 1968 đến năm 1974, kinh tế Bra-xin phát triển rất mạnh nhờ thu hút được nguồn vốn lớn (chủ yếu vay nước ngoài) và chuyển nền kinh tế sang hướng tập trung cho xuất khẩu. Sang thập niên 80 - 90 của thế kỷ XX, do sử dụng vốn kém hiệu quả, kinh tế Bra-xin gặp nhiều khó khăn, suy thoái. Năm 1998, số nợ nước ngoài đã lên tới 232 tỉ USD. Những năm gần đây, nền kinh tế đang trên đà hồi phục và phát triển.

Bảng 8.2. Cơ cấu GDP - giai đoạn 1995 - 2004

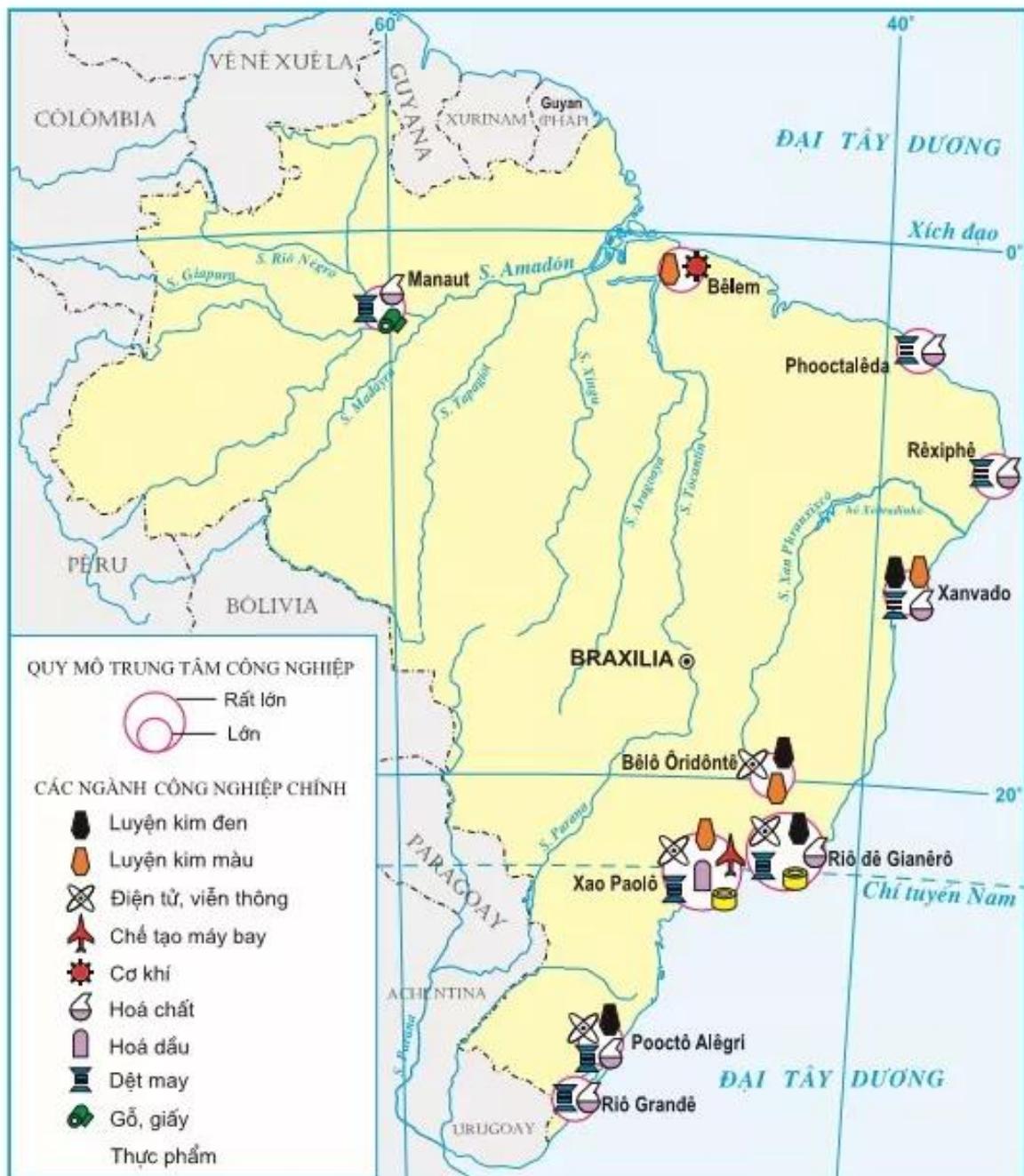
(Đơn vị : %)

Năm	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III
1995	14,0	37,0	49,0
2000	7,3	28,0	64,7
2002	5,8	20,6	73,6
2004	5,1	17,2	77,7

Dựa vào bảng 8.2, nhận xét về xu hướng chuyển dịch cơ cấu GDP của Bra-xin. Xu hướng đó nói lên điều gì ?

Nền nông nghiệp Bra-xin đạt trình độ phát triển khá cao. Các cây lương thực chính là ngô, lúa, sắn. Ngành trồng cây công nghiệp xuất khẩu đóng vai trò hết sức quan trọng : cà phê (đứng đầu thế giới về chất lượng và sản lượng), hồ tiêu, ca cao, đậu tương, mía. Chăn nuôi gia súc (trâu, bò, lợn) phát triển nhất Nam Mi.

Công nghiệp của Bra-xin phát triển khá đều, cả công nghiệp nặng (khai mỏ, luyện kim, hoá chất, sản xuất ô tô, máy bay...) và công nghiệp nhẹ (dệt, may, chế biến thực phẩm...). Sản phẩm công nghiệp chế biến chiếm tới 61% tổng kim ngạch xuất khẩu.



**Hình 8.3.** Các trung tâm công nghiệp chính của Bra-xin

Quan sát hình 8.3, cho biết các trung tâm công nghiệp của Bra-xin tập trung chủ yếu ở khu vực nào? Kể tên một số trung tâm chính và các ngành công nghiệp ở đó.

Ngoại thương có vai trò hết sức quan trọng trong nền kinh tế Bra-xin. Năm 2004, kim ngạch xuất, nhập khẩu đạt tới 162,4 tỉ USD (xuất siêu 30,5 tỉ USD). Các mặt hàng xuất khẩu chính là : cà phê, ca cao, mía, đậu tương, thịt bò, nước cam, giày dép, phụ tùng ô tô.

Các mặt hàng nhập khẩu chính là : dầu thô, máy móc, thiết bị...

#### IV – NHỮNG VẤN ĐỀ XÃ HỘI CẦN GIẢI QUYẾT

Thu nhập của người dân Bra-xin có sự chênh lệch rất lớn. 10% những người giàu nhất chiếm gần 50% GDP, trong khi 10% những người nghèo nhất chỉ chiếm 0,5% GDP.

Đô thị hoá tự phát, không gắn với công nghiệp hoá đã làm trầm trọng thêm các vấn đề xã hội và môi trường đô thị (tỷ lệ thất nghiệp năm 1995 là 6,1%, năm 2001 là 9,4%; bên cạnh các tòa nhà cao tầng hiện đại là các khu nhà "ổ chuột" của dân nghèo,...).



Hình 8.4. Một góc thành phố Ri-ô đê Gia-nê-rô

Bra-xin nợ nước ngoài nhiều. Tổng các khoản nợ năm 1990 bằng 25%, vào năm 2000 tăng lên gần 40% và năm 2003 bằng 46,5% GDP, điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn việc phát triển kinh tế xã hội.

Ngoài ra, các vùng trong nước có sự khác biệt rất lớn. Vùng Đông Nam tập trung trên 43,5% dân số và chiếm trên 63% tổng thu nhập quốc dân, trong khi các vùng Trung Tây và Bắc chỉ có khoảng 13% dân số và chiếm khoảng 9% tổng thu nhập quốc dân.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy nêu những biểu hiện của sự phát triển công nghiệp Bra-xin. Tại sao nói Đông Nam là vùng công nghiệp quan trọng nhất của Bra-xin ?
2. Trình bày các khó khăn về xã hội của Bra-xin.
3. Dựa vào bảng số liệu sau :

**Nợ nước ngoài của Bra-xin qua các năm**

(Đơn vị : tỉ USD)

Năm	1990	1995	2000	2001	2002	2003
Tổng nợ	119,8	160,5	239,2	226,8	228,6	235,4

*Hãy vẽ biểu đồ biểu hiện tình hình nợ nước ngoài qua các năm, từ 1990 đến 2003 của Bra-xin và rút ra nhận xét.*